

CÁCH KHÁM TUYẾN VÚ

ThS. Nguyễn Đỗ Thùy Giang

MỤC TIÊU BÀI HỌC

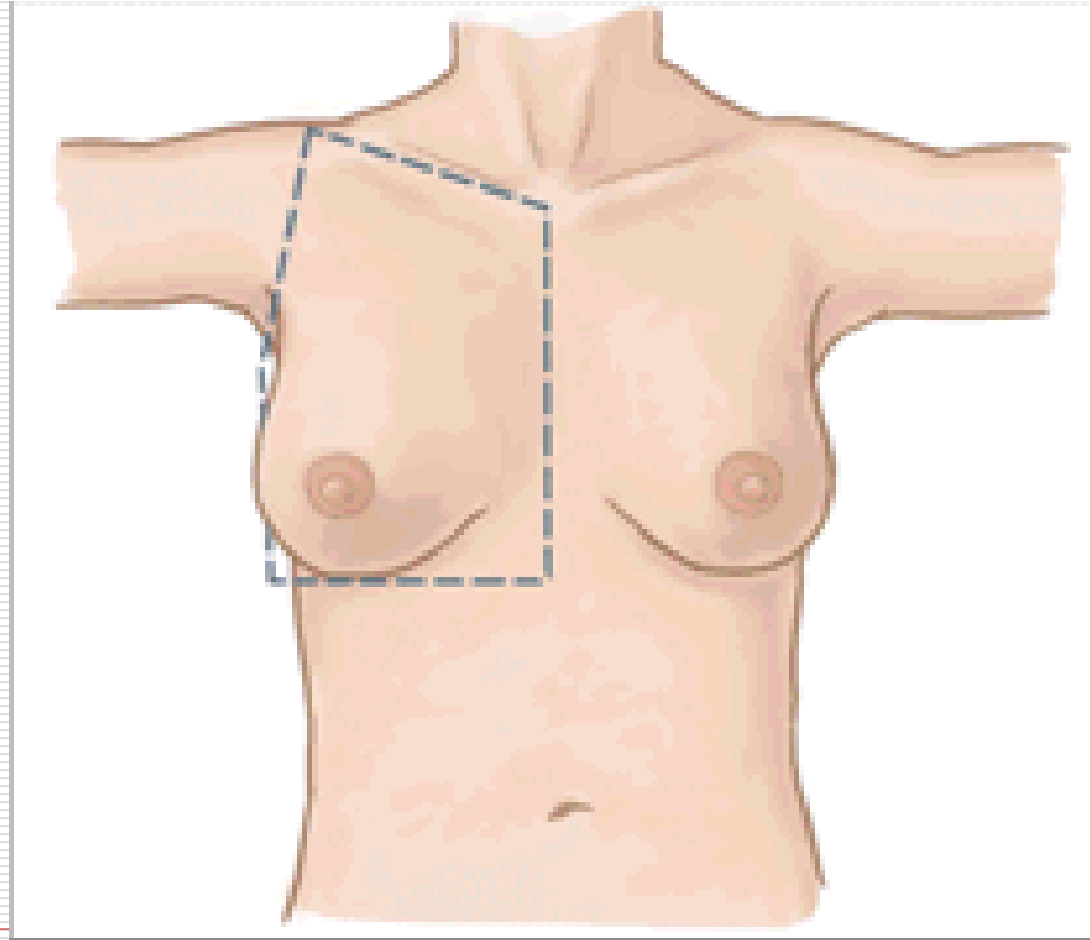
1. Nêu được các điều kiện khi thăm khám tuyến vú
2. Thực hiện được cách khám tuyến vú đúng kỹ thuật
3. Thực hiện được cách khám hạch vùng nách và trên đòn đúng kỹ thuật
4. Mô tả được các tính chất của một bướu vú
5. Vẽ được sơ đồ các tổn thương vú khám được

NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Cấu trúc giải phẫu và sinh lý tuyến vú
2. Các tình huống lâm sàng thường gặp
3. Các điều kiện lâm sàng khi khám tuyến vú
4. Kỹ thuật khám vú và hạch nách

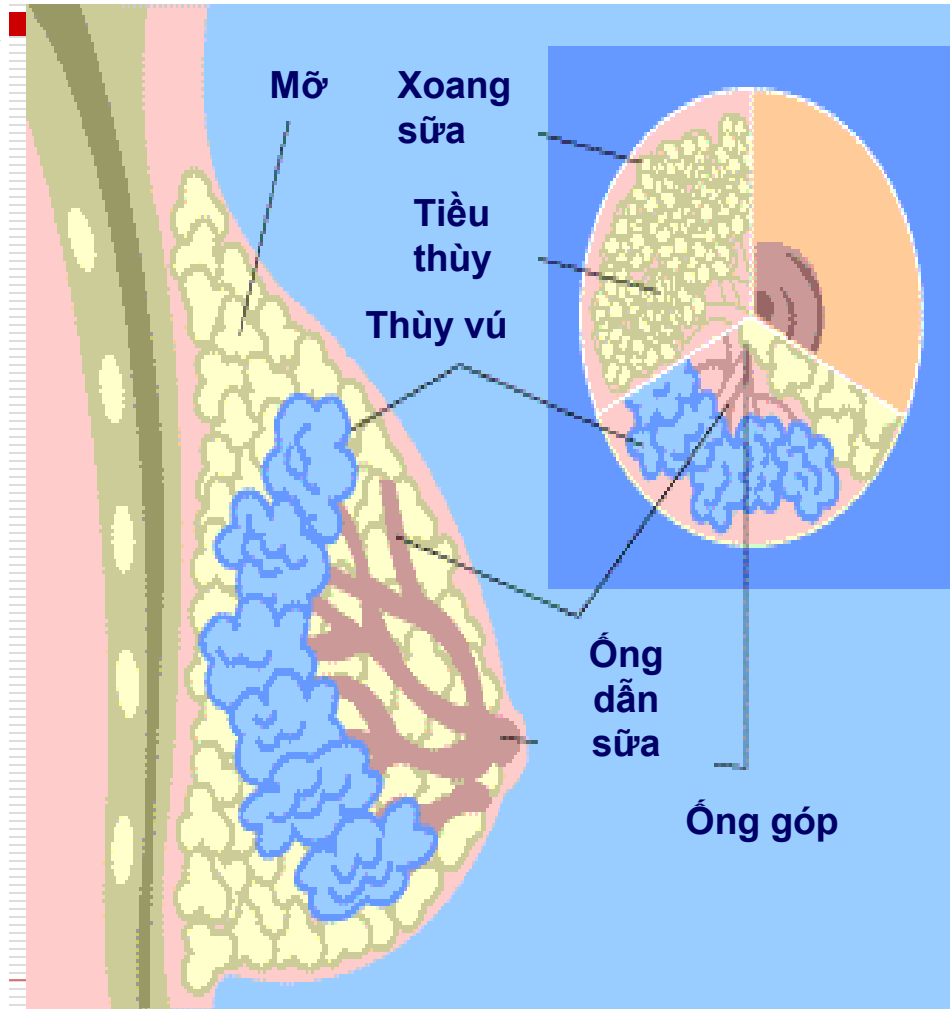
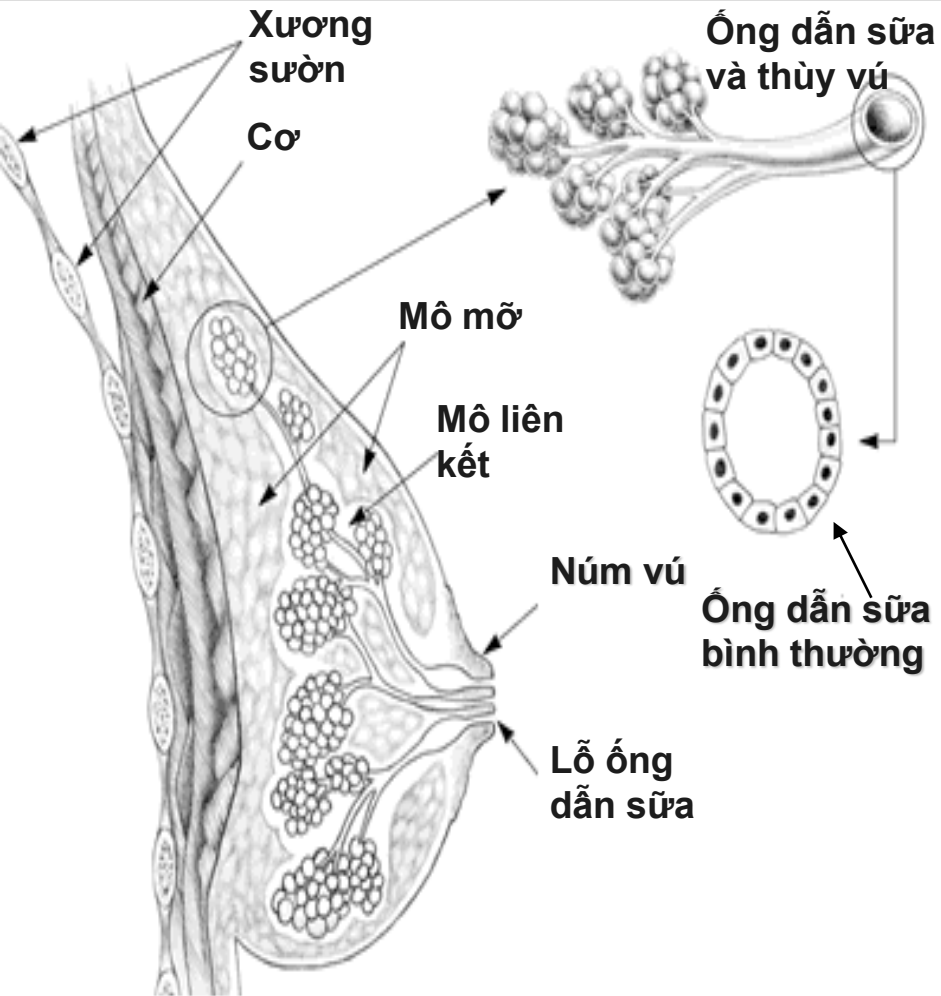
GIẢI PHẪU SINH LÝ TUYẾN VÚ

GIỚI HẠN TUYẾN VÚ

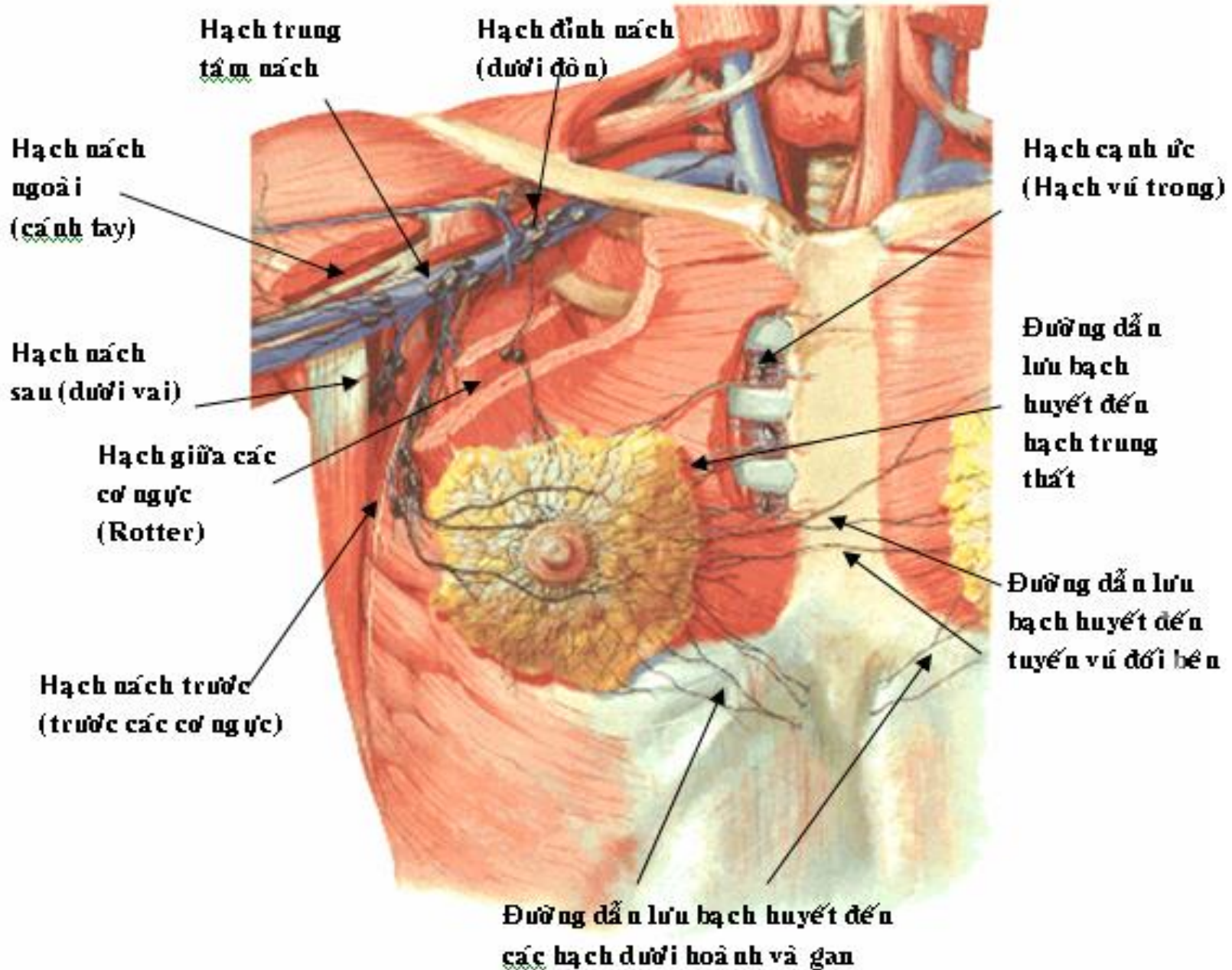


GIẢI PHẪU SINH LÝ TUYẾN VÚ

CẤU TRÚC CỦA TUYẾN VÚ



DẪN LƯU BẠCH HUYẾT CỦA VÚ



CÁC TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG

Bệnh nhân thường đến khám vú vì

1. Đau vú
2. Tự sờ thấy một khối trong vú
3. Có sự thay đổi bất thường ở vú
 - Tụt núm vú
 - Tiết dịch núm vú
 - Loét núm vú
 - Sưng đỏ ở vú
4. Sờ thấy khối vùng nách
5. Khám tầm soát ung thư vú

CÁC ĐIỀU KIỆN KHI KHÁM VÚ

- Phòng khám phải kín đáo, đủ ánh sáng
- Có giường khám để khám tư thế nằm
- Cần có người thứ 3 là nữ
- Thời điểm tốt nhất là sau sạch kinh 5-10 ngày

KHÁM TUYẾN VÚ VÀ HẠCH NÁCH

CHUẨN BỊ

- ☐ Giải thích trước với bệnh nhân
 - ☐ BN cởi bỏ áo, khoác áo khoác. Áo khoác có nút cài ở phía sau. Khi thăm khám chỉ bộc lộ phần ngực phía bên khám (trừ lúc quan sát cả 2 vú)
 - ☐ Mang găng tay
 - ☐ Tôn trọng riêng tư cá nhân
-

KHÁM TUYỂN VÚ VÀ HẠCH NÁCH

THỨ TỰ THĂM KHÁM

- Khám vú:
 - Nhìn
 - Sờ
 - Khám hạch nách:
 - Nhìn
 - Sờ
 - Khám toàn thân
-

KHÁM TUYỂN VÚ

NHÌN

CÁC TƯ THẾ BN KHI QUAN SÁT VÚ

- ☐ Ngồi, hai tay buông dọc thân mình
 - ☐ Ngồi, hai tay giơ lên cao
 - ☐ Ngồi, hai tay chống hông, ngực ưỡn ra
 - ☐ Đứng, hai tay chống vào thành ghế, người chồm ra trước
-

CÁC TƯ THẾ BN KHI QUAN SÁT VÚ



KHÁM TUYẾN VÚ

NHÌN

-
- **Hình dạng tuyến vú:** cân xứng độ lớn, đường cong sinh lý
 - + Thay đổi tư thế bệnh nhân
 - + Mô tả các triệu chứng: vị trí, mức độ lan rộng,...
 - **Da tuyến vú:** đỏ, đổi màu, phù nề, viêm, da cam, nhú da, loét da, sẹo sinh thiết, tuần hoàn bàng hệ,..
 - **Quầng vú – núm vú:** tụt NV, loét NV, tiết dịch NV, sự cân xứng 2 núm vú

18/08/2004

Khối vú (P) mất cân xứng



Khối gỗ xâm nhiễm da



Sarcôm vú (loét)



Khối gỗ kèm dấu nhú da



Bướu diệp thể



Bướu diệp thể



Áp xe vú



Lao vú



Xâm nhiễm ra da



Loét ra da



UT vú dạng viêm



Dấu da cam



Các bất thường của núm vú

SỜ

KHÁM TUYẾN VÚ

CÁC NGUYÊN TẮC SỜ NẮN VÚ

1. Đúng thời điểm

Sau sạch kinh 5-10 ngày

2. Đủ giới hạn tuyến vú

Đủ giới hạn cần thiết của tuyến vú

KHÁM TUYẾN VÚ

SỜ

CÁC NGUYÊN TẮC SỜ NẮN VÚ

3. Đúng tư thế: đứng, ngồi hoặc nằm



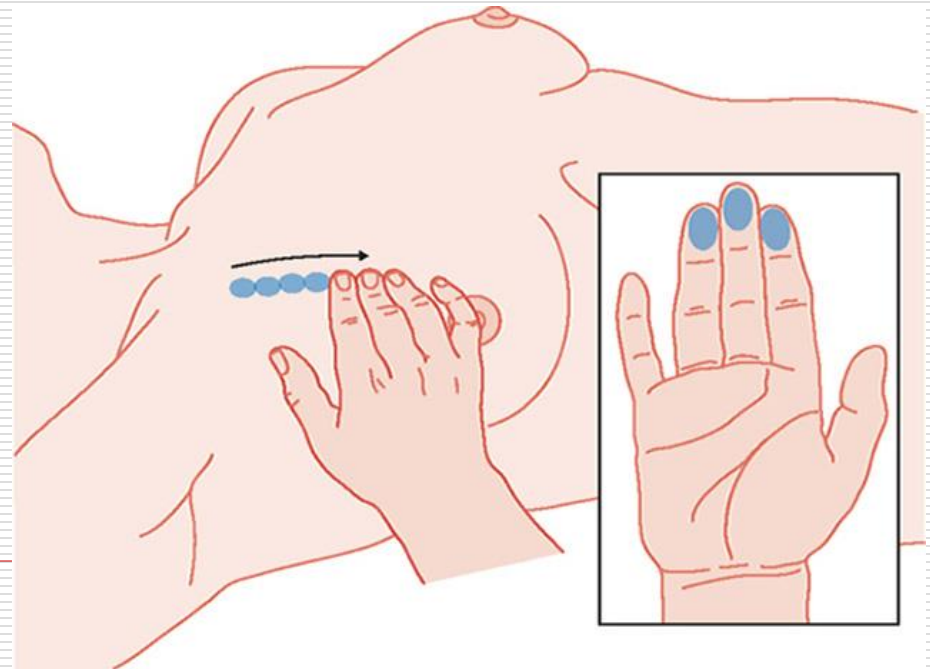
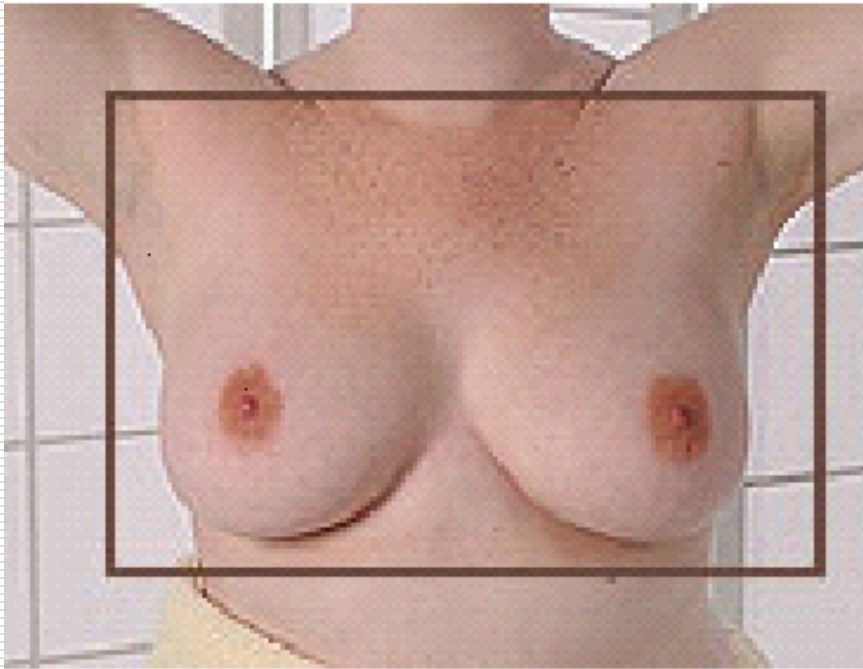
SỜ

KHÁM TUYẾN VÚ

CÁC NGUYÊN TẮC SỜ NẮN VÚ

4. Cách sờ nắn

So sánh 2 bên, Mặt lòng các ngón tay



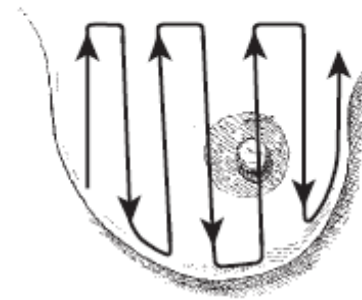
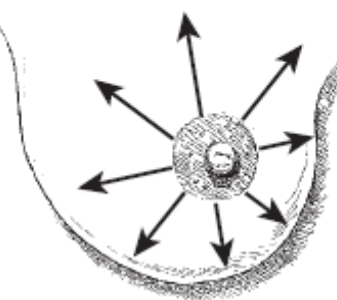
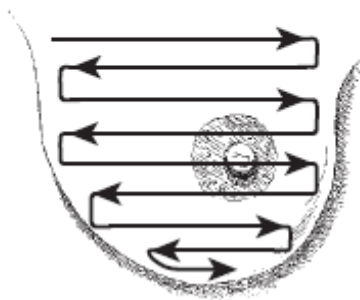
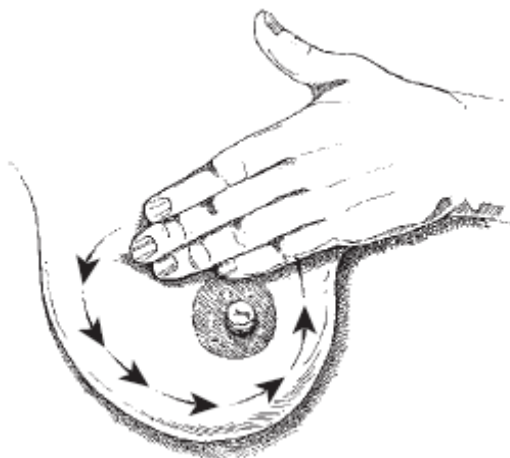
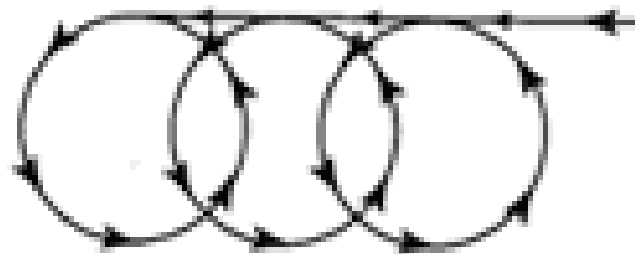
SỜ

KHÁM TUYỂN VÚ

CÁC NGUYÊN TẮC SỜ NẮN VÚ

5. Kiểu sờ nắn vú

Move your fingers in circles about the size of a dime.



SỜ

KHÁM TUYẾN VÚ

CÁC NGUYÊN TẮC SỜ NẮN VÚ

6. Áp lực vừa đủ

Đủ độ sâu, day mô vú trên thành ngực



KHÁM TUYỂN VÚ

SỜ

CÁC NGUYÊN TẮC SỜ NẮN VÚ

7. Giáo dục bệnh nhân:

Kiến thức về tự khám vú

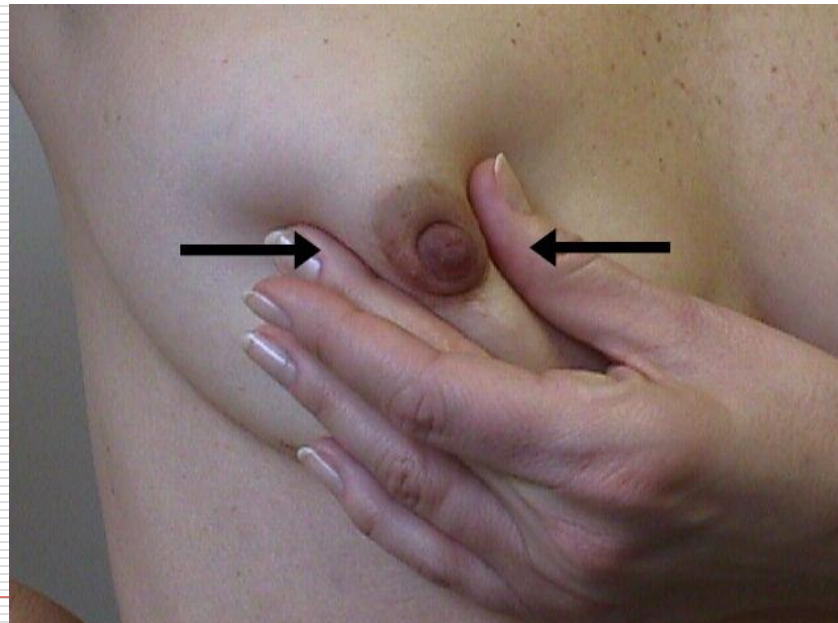
KHÁM TUYẾN VÚ

SỜ

Đừng quên

Khám tiết dịch núm vú

Tìm dấu da cam bằng cách véo da



Khám phát hiện tiết dịch núm vú

ĐÁNH GIÁ TÍNH CHẤT CỦA SANG THƯƠNG VÚ

1. VỊ TRÍ

- Múi giờ,
- góc tư vú
- cách núm vú ... cm

2. KÍCH THƯỚC

- Đường kính lớn nhất, tính theo cm

3. GIỚI HẠN

- Rỗ (lành tính)
 - Không rỗ - theo bản chất bướu (ác tính)
-

ĐÁNH GIÁ TÍNH CHẤT CỦA SANG THƯƠNG VÚ

4. DI ĐỘNG

- Trong mô vú
- So với thành ngực: dính da, dính thành ngực?

5. MẬT ĐỘ: Cảm giác theo mô

- Mềm: như môi
- Căng: như nang dịch
- Chắc: như sụn mũi
- Sượng: như xương nằm sâu dưới cơ
- Cứng: như xương nằm nông

6. Tính chất bướu

- Mật độ đồng nhất
 - Mật độ không đồng nhất
-

ĐÁNH GIÁ TÍNH CHẤT CỦA SANG THƯƠNG VÚ

7. TÍNH CHẤT ĐAU?

8. XÂM NHIỄM XẤU TRÚC XUNG QUANH

- DA TRÊN BƯỚU VÀ DA VÚ CÒN LẠI: đỏ, đổi màu, phù nề, viêm, da cam, nhú da, loét da, sẹo sinh thiết, tuần hoàn bàng hệ,..
 - QVNV: tụt NV, loét NV, tiết dịch NV
 - DÍNH THÀNH NGỰC
-

KHÁM HẠCH VÙNG

1. KHÁM HẠCH NÁCH

- Cách đặt các ngón tay khám
- Vị trí đặt ngón tay khám
- Tìm thấy hạch thì mô tả các tính chất cơ bản của hạch
 1. Nghĩ lành tính: dẹt, mềm, di động
 2. Nghĩ ác tính: tròn, sượng hay cứng, dính,...

2. KHÁM HẠCH TRÊN VÀ DƯỚI ĐÓN

KHÁM HẠCH NÁCH

NHÌN

- ❑ Mảng tấy đỏ và/hoặc một hay nhiều lỗ dò: viêm tuyến bã nhờn nách
- ❑ Một hay nhiều khối gỗ: hạch nách, u mỡ...



KHÁM HẠCH NÁCH

SỜ

-
- ❑ Tư thế: BN ngồi, người khám ngồi đối diện
 - ❑ Dùng tay trái để sờ tìm hạch nách phải (nhóm giữa và nhóm trung tâm) và ngược lại
 - ❑ Cẳng tay bên khám của BN tựa lên cẳng tay bên không khám của người khám để làm chùng các cơ vùng nách
-

SỜ

KHÁM HẠCH NÁCH

KỸ THUẬT SỜ TÌM HẠCH NÁCH

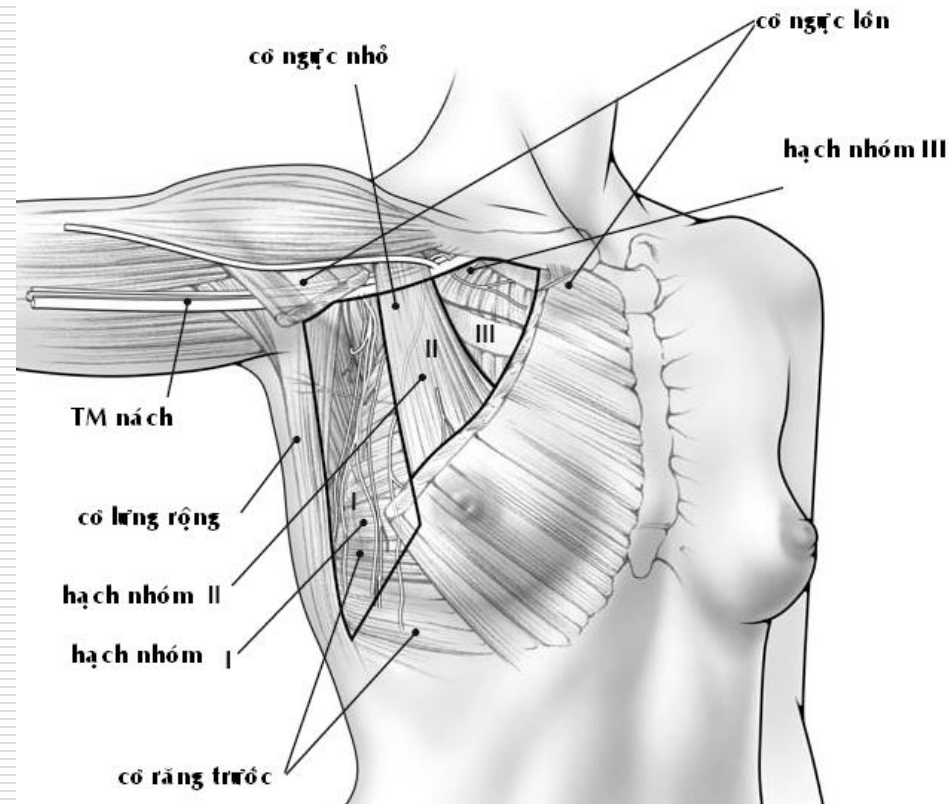
- ❑ Nguyên tắc: cơ vùng nách phải chùng
- ❑ BN buông lỏng cánh tay, căng tay BN tựa lên cẳng-bàn tay của người khám



CÁC NHÓM HẠCH NÁCH

1. Nhóm giữa: mặt ngoài thành ngực vùng nách
2. Nhóm trung tâm: đỉnh hố nách
3. Nhóm bên: mặt trong xương cánh tay vùng nách
4. Nhóm trước: dọc sau bờ ngoài cơ ngực lớn
5. Nhóm sau: dọc trước bờ ngoài cơ lưng rộng

CÁC NHÓM HẠCH NÁCH



KHÁM HẠCH NÁCH

SỜ

CHÚ Ý

- ❑ Khi khám nhóm hạch nách bên: dùng tay phải để sờ tìm hạch nách phải và ngược lại
 - ❑ Khi khám nhóm hạch trước và sau: BN thả lỏng 2 tay
 - ❑ Khi khám nhóm hạch sau: người khám ở phía sau lưng BN
-

SỜ

KHÁM HẠCH NÁCH

ĐỘNG TÁC KHÁM NHÓM HẠCH GIỮA VÀ TRUNG TÂM



sờ

KHÁM HẠCH NÁCH

NHÓM HẠCH BÊN



NHÓM HẠCH TRƯỚC



sờ

KHÁM HẠCH NÁCH

NHÓM HẠCH SAU



Không quên khám nách đối bên

- Nếu chỉ khám 1 bên nách cũng như 1 bên vú, có thể bỏ sót sang thương

KHÁM HẠCH TRÊN ĐÒN VÀ DƯỚI ĐÒN

- Có 2 cách: nhiều ngón hoặc 2 ngón cái
- Cách đặt tay: 2 tay đối xứng qua cổ



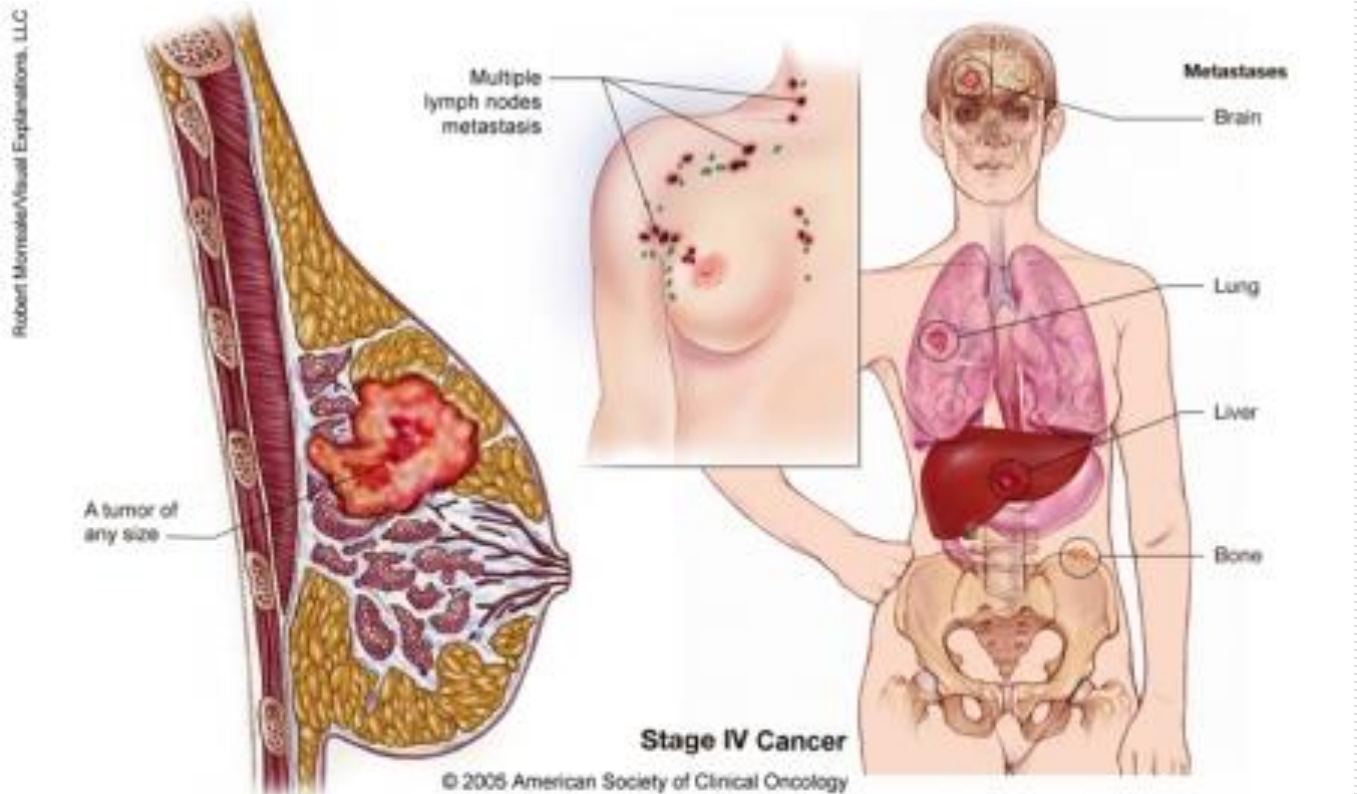
Khám hạch trên đòn

KHÁM HẠCH TRÊN ĐÒN VÀ DƯỚI ĐÒN

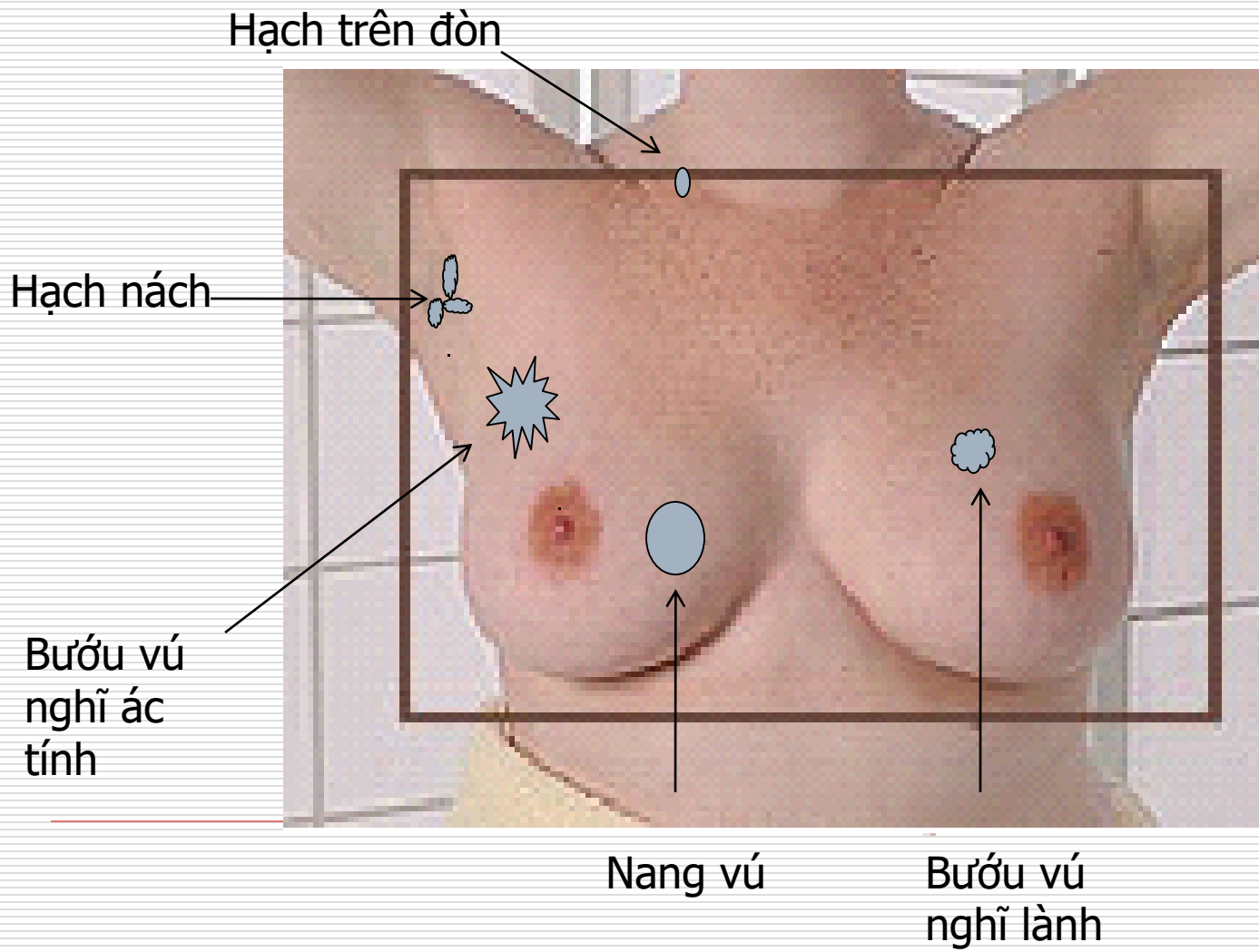


KHÁM TOÀN THÂN

- Gan
- Xương
- Phổi
-



VỀ SƠ ĐỒ SANG THƯƠNG VÚ



PHÂN TÍCH BẢNG KIỂM

1. Giải thích bệnh nhân	1 điểm
2. Tư thế bệnh nhân và người khám	1 điểm
3. Bộc lộ vùng khám	1 điểm
4. Phương pháp nhìn	1 điểm
5. Phương pháp sờ	2 điểm
6. Khám hạch nách	1 điểm
7. Khám hạch trên đòn	1 điểm
8. Khám toàn thân	1 điểm
9. Vẽ sơ đồ khám được	1 điểm

KẾT LUẬN

Thầy thuốc đa khoa cần biết được tầm quan trọng của khám vú

- Rất quan trọng để đánh giá và chẩn đoán
- Tương quan với xét nghiệm hình ảnh và tế bào học hoặc giải phẫu bệnh
- Xếp giai đoạn
- Chọn lựa mô thức điều trị



XIN CHÂN THÀNH CÁM ƠN!

